

Số: 117/2024/HSPT-QĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trong các ngày 21 và ngày 17 tháng 6 năm 2024, bị cáo Vũ Thế A, bị cáo Lê Văn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt

Trong các ngày 11 tháng 7 năm 2024 và ngày 27 tháng 8 năm 2024, bị cáo Vũ Thế A, bị cáo Lê Văn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn T đã có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ các Điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo Vũ Thế A và Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TPHP
- TAND quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Công an CSĐT quận Lê Chân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân Thúy

DANH SÁCH GỬI THỪA PHÁT LẠI
QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm số 117 ngày 23 tháng 4 năm 2024
(Tuần A1 Hiếp dâm người dưới 16 tuổi)

1. Lê Mạnh Tuấn A2, nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Mạnh Tuấn A2:* Ông Lê Mạnh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng - Là bố đẻ của bị cáo;

2. Cháu Ngô Thị L; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Ngô Quang P, sinh năm 1982 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

4. *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện T2 Cao đẳng kinh tế và Công nghệ thực phẩm Đ: Bà Ngô Thị H - Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng K và Công nghệ thực phẩm Đ.

DANH SÁCH GỬI THỪA PHÁT LẠI
QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm số 53 ngày 23 tháng 4 năm 2024
(Tuần A2 Hiếp dâm người dưới 16 tuổi)

1. Hoàng Trung H1; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Trung H1: Ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1985 và bà Giang Thị C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng;

6. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Xuân T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

DANH SÁCH GỬI BẢO ĐẢM
QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm số 53 ngày 23 tháng 4 năm 2024

(Tuần A2 Hiệp dân người dưới 16 tuổi)

1. Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: 9 Lý Thánh Tông, Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng
RB18 534916 8 VN
2. Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; địa chỉ: G L, L, N, Hải Phòng
RB 18534901 8 VN
3. Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: C N, N, Đ, Hải Phòng
RB 18 534917 1 VN
4. Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: B L, N, Đ, Hải Phòng
RB 18534915 4 VN
5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ, Hải Phòng, địa chỉ: số B L, H, Đ, Hải Phòng
RB 18 534902 1 V
6. Ông Lê H2 và ông Bùi Văn Đ, là các Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Tòa S, Vinhomes S, N, Hà Nội; SĐT: 0888 410 888
RB 18 534903 5 V
7. Bà Trần Thị Thùy L1 - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: A Phố T, khu T - Phường Đ - Quận H - Hải Phòng.
RB 18 534904 9 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện

Nguyễn Minh N1

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) và (8) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(5) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) và (12) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(7) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(9) nếu là Viện kiểm sát thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(10) Nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ, tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(11) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.